

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2023

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

QUẢN TRỊ DỰ ÁN HỆ THỐNG THÔNG TIN

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1. Tên môn học (tiếng Việt) : QUẢN TRỊ DỰ ÁN HỆ THỐNG THÔNG TIN
2. Tên môn học (tiếng Anh) : INFORMATION SYSTEMS PROJECT MANAGEMENT
3. Mã số môn học : ITS344
4. Trình độ đào tạo : Đại học
5. Ngành đào tạo áp dụng : Hệ thống thông tin quản lý
6. Số tín chỉ : 03
 - Lý thuyết : 02 tín chỉ (30 tiết)
 - Thảo luận và bài tập : 00
 - Thực hành : 01 tín chỉ (30 tiết)
 - Khác (ghi cụ thể) : 00
7. Phân bổ thời gian
 - Tại giảng đường : 60 tiết
 - Tự học ở nhà : 120 giờ
 - Trực tuyến : giảng viên có thể bố trí học online nhưng tổng số không quá 30% số tiết của toàn môn học.
 - Khác (ghi cụ thể) : 00
8. Khoa quản lý môn học : Hệ thống thông tin quản lý
9. Môn học trước : Phân tích thiết kế hệ thống thông tin
10. Mô tả môn học

Môn học cung cấp những kiến thức quan trọng về quản trị dự án hệ thống thông tin là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Môn học được giảng dạy sau khi sinh viên học các môn cơ sở ngành. Quản trị dự án hệ thống thông tin được tiếp cận theo hướng hiện đại nhất của PMI (Hiệp hội Quản lý dự án chuyên nghiệp), và được thiết kế nhằm cung cấp người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản về thiết lập dự án và quản lý dự án hệ thống thông tin trong các tổ chức hay doanh nghiệp, đồng thời nhằm nâng cao kỹ năng giải quyết của người học đối với những vấn đề thực tiễn

và những mâu thuẫn phát sinh trong quá trình hình thành và thực hiện dự án hệ thống thông tin.

11. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học

11.1. Mục tiêu của môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Nội dung CDR CTĐT ¹ phân bổ cho môn học	CDR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)
CO1	Giải thích được các khái niệm cơ bản về quản lý dự án hệ thống thông tin		
CO2	Diễn giải được phạm vi ứng dụng của các quản lý dự án hệ thống thông tin trong các tổ chức		
CO3	Sử dụng các công cụ và kỹ thuật để quản lý một dự án hệ thống thông tin trong các tổ chức và doanh nghiệp	Thể hiện tính chủ động, tích cực trong học tập nghiên cứu và quản lý các nguồn lực cá nhân, đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời	PLO4
CO4	Hiểu được ý thức tuân thủ pháp luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội trong ngành hệ thống thông tin quản lý	Thể hiện ý thức tuân thủ pháp luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	PLO5
CO5	Mình họa các mô hình quản lý dự án hệ thống thông tin vào các hoạt động kinh doanh trong các tổ chức	Khả năng vận dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực hệ thống thông tin	PLO6
CO6	Vận dụng được các vấn đề quản lý dự án hệ thống thông tin và phân tích các trường hợp thực tiễn trong các hoạt động kinh doanh	Khả năng tham gia xây dựng và phát triển giải pháp ứng dụng trong lĩnh vực hệ thống thông tin	PLO7

¹ Giải thích ký hiệu viết tắt: CDR – chuẩn đầu ra; CTĐT - chương trình đào tạo.

11.2. Chuẩn đầu ra của môn học (CĐR MH) và sự đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CĐR CTĐT)

CĐR MH	Nội dung CĐR MH	Mức độ theo thang đo của CĐR MH	Mục tiêu môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)
CLO1	Hiểu và diễn giải được được các kiến thức cơ bản về quản lý dự án hệ thống thông tin với các hoạt động kinh doanh trong các tổ chức	3	CO1, CO2	
CLO2	Vận dụng các phần mềm quản lý dự án cần thiết vào việc sử dụng quản lý dự án hệ thống thông tin	4	CO5, CO6	PLO6, PLO7
CLO3	Áp dụng các công cụ và kỹ thuật cần thiết vào việc quản lý một quản lý dự án hệ thống thông tin trong các tổ chức	3	CO3, CO5, CO6	PLO4, PLO6, PLO7

11.3. Ma trận đóng góp của môn học cho PLO

Mã CĐR MH	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
CLO1				
CLO2			4	3
CLO3	3	3	3	4

12. Phương pháp dạy và học

Phương pháp học tập chủ động (active learning) và xem “người học là trung tâm” sẽ được sử dụng trong môn học để giúp sinh viên tham gia tích cực. Kết quả học tập dự kiến sẽ đạt được thông qua một loạt các hoạt động học tập ở trường và ở nhà:

- 70% giảng dạy, 30% hướng dẫn và hỗ trợ sinh viên thảo luận – thực hành, đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi

- Trên lớp, giảng viên giải thích các định nghĩa, nền tảng lý thuyết; đặt ra các vấn đề, hướng dẫn và khuyến khích sinh viên giải quyết; sau đó tóm tắt nội dung của bài học vào cuối buổi học

- Sinh viên cần lắng nghe và ghi chép và được khuyến khích nêu lên các câu hỏi, giải quyết các vấn đề và thảo luận các bài tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên

- Trên lớp, giảng viên dành một khoảng thời gian khoảng từ 10% đến 20% để thực hiện các hoạt động trong lớp (v.d., trò chơi, đồ vui...) và đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của sinh viên liên quan đến bài học.

- Quy định về hình thức giảng dạy: Giảng viên có thể chủ động lựa chọn hình thức giảng dạy là trực tuyến (online) kết hợp trực tiếp (offline), đảm bảo tổng thời gian giảng dạy trực tuyến không vượt quá 30% thời gian giảng dạy của cả môn học.

13. Yêu cầu môn học

- Sinh viên bắt buộc phải đọc tài liệu trước khi lên lớp
- Tham dự đầy đủ các buổi học lý thuyết và thảo luận - thực hành trên lớp
- Thực hiện đầy đủ bài tập cá nhân/thực hành, bài tập nhóm, và các bài tập khác
- Đối với bất kỳ sự gian lận nào trong bài tập (cá nhân và nhóm) hay bài thi, sinh viên phải chịu mọi hình thức kỷ luật theo quy định và bị điểm không cho phần đó.

14. Học liệu của môn học

14.1. Giáo trình

[1]. Kathy Schwalbe, “Information technology project management”, 9th Edition, Cengage Learning, 2019.

14.2. Tài liệu tham khảo

[2]. PMBOK, “A Guide to the Project Management Body of Knowledge”, 7th Edition, PMI, 2021.

[3]. Học liệu khác:

- Các bài báo khoa học
- Các phần mềm quản lý dự án (MS. Project, PMIS...)

B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

1. Các thành phần đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Các CĐR MH	Trọng số
A.1. Đánh giá quá trình	A.1.1. Chuyên cần	CLO1, CLO2	10%

	A1.2. Bài tập cá nhân	CLO1, CLO2, CLO3	20%
	A.1.3. Bài tập nhóm	CLO1, CLO2, CLO3	20%
A.2. Đánh giá cuối kỳ	A.2.1. Thi cuối kỳ	CLO1, CLO2, CLO3	50%

2. Nội dung và phương pháp đánh giá

A.1. Đánh giá quá trình

A.1.1. Chuyên cần

- Điểm danh từng buổi học hoặc thông qua đăng nhập nếu học trực tuyến
- Làm bài tập cá nhân tại lớp hoặc trên LMS - mức độ khó 1 hoặc 2
- Điểm chuyên cần được tính theo thang điểm 10.

A.1.2. Bài tập cá nhân

Bài tập cá nhân ở từng chương:

- Cho một câu hỏi ngắn về nội dung đã giảng dạy trong từng chương để sinh viên làm trên lớp nhằm đánh giá khả năng nắm bắt bài học của sinh viên.
- Cho một câu hỏi có liên quan tới nội dung chương và cho sinh viên về nhà làm
- Mức độ 1, 2 hoặc 3
- Điểm từng cột điểm cá nhân được tính theo thang điểm 10.

A.1.3. Bài tập nhóm

- Mỗi nhóm khoảng từ bốn đến sáu sinh viên
- Mỗi nhóm chọn một chủ đề sẽ được giới thiệu trong buổi học đầu tiên
- Buổi cuối cùng chọn ra hai nhóm (nhóm thuyết trình và nhóm phản biện)
- Các nội dung thuyết trình chủ yếu tập trung vào hình thức và nội dung
- Điểm bài tập nhóm được tính theo thang điểm 10.

A.2. Đánh giá cuối kỳ

A.2.1. Kiểm tra cuối kỳ

- Đề thi được chọn ngẫu nhiên từ ngân hàng đề thi, mỗi ca thi và mỗi phòng thi được phân bố hai đề thi
- Bài thi được phân đều cho tám chương về mức độ khó (1, 2, 3, 4). Tổng cộng có tất cả 50 câu hỏi trắc nghiệm khách quan. Thời gian làm bài thi trắc nghiệm là 75 phút

- Bài thi được chấm hai lần độc lập bởi hai giảng viên: (1) là giảng viên giảng dạy môn học và (2) là một giảng viên khác trực thuộc Khoa/Bộ môn. Điểm bài thi được chấm theo đáp án của ngân hàng đề thi. mỗi câu hỏi là 0,2 điểm
- Điểm thi cuối kỳ được tính theo thang điểm 10.

3. Các rubrics đánh giá

Chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Điểm danh	50%	Vắng 4 buổi	Vắng 3 buổi	Vắng 2 buổi	Vắng 1 buổi
Làm bài tập cá nhân và thái độ học tập	50%	- Tùy vào mức độ khó, dễ của bài tập và bài làm của sinh viên - Phụ thuộc vào sự tham gia vào quá trình học tập tại giảng đường			

Bài tập nhóm

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Hình thức trình bày	10%	- Bố cục không hợp lý, rõ ràng. - Nền chữ, kích thước và font chữ nhỏ, khó nhìn, nhiều chỗ không đọc được. - Không sử dụng hình ảnh, biểu đồ.	- Bố cục về cơ bản là hợp lý, rõ ràng. - Nền chữ, kích thước và font chữ còn một số chỗ khó nhìn, khó theo dõi. - Hình ảnh, biểu đồ đơn điệu, không	- Bố cục hợp lý, rõ ràng, dễ theo dõi. - Nền chữ, kích thước và font chữ dễ nhìn - Hình ảnh, clip, biểu đồ hấp dẫn, thu hút. - Không có lỗi chính tả, lỗi văn	- Bố cục hợp lý, rõ ràng, dễ theo dõi. - Nền chữ, kích thước và font chữ dễ nhìn - Hình ảnh, clip, biểu đồ hấp dẫn, thu hút. - Có sự sáng tạo, ấn tượng trong

		- Nhiều lỗi chính tả, lỗi văn phạm	- thu hút - Còn vài lỗi chính tả, lỗi văn phạm	phạm	- việc sử dụng các công cụ, thiết bị hỗ trợ - Không có lỗi chính tả, lỗi văn phạm
Nội dung thuyết trình	60%	- Bài thuyết trình có bố cục không đầy đủ các phần - Trình bày thiếu nhiều kiến thức cơ bản về vấn đề thuyết trình. - Thông tin đưa ra thiếu chính xác. - Trình bày lan man, dài dòng, không tập trung vào vấn đề chính	- Bài thuyết trình có bố cục đầy đủ - Trình bày đầy đủ những kiến thức cơ bản về vấn đề thuyết trình. - Thông tin đưa ra chính xác, khoa học - Trình bày đôi chỗ còn lan man, chưa tập trung vào vấn đề chính	- Bài thuyết trình có bố cục đầy đủ - Trình bày đầy đủ những kiến thức cơ bản về vấn đề thuyết trình. - Thông tin đưa ra chính xác, khoa học - Trình bày trọng tâm, làm nổi bật vấn đề	- Bài thuyết trình có bố cục đầy đủ - Trình bày đầy đủ những kiến thức cơ bản về vấn đề thuyết trình. - Thông tin đưa ra chính xác, khoa học - Trình bày trọng tâm, làm nổi bật vấn đề - Mở rộng thêm thông tin, dẫn chứng ngoài nội dung lý thuyết.
Kỹ năng thuyết trình	20%	- Chỉ đọc chữ trên slide, không để ý đến người nghe. - Tốc độ nói quá nhanh hoặc quá chậm.	- Phong thái còn hơi rụt rè, không giao lưu nhiều với người nghe - Nói chưa trôi chảy, mạch lạc, còn ngắt	- Phong thái tự tin, có giao lưu với người nghe - Nói trôi chảy, mạch lạc, không ngắt quãng. - Tốc độ nói vừa phải, dễ	- Phong thái tự tin, có giao lưu với người nghe - Nói trôi chảy, mạch lạc, không ngắt quãng. - Tốc độ nói vừa phải,

			quãng. - Tốc độ nói vừa phải.	nghe.	giọng nói truyền cảm, lên xuống giọng hợp lý, nhấn giọng những điểm quan trọng.
Trả lời câu hỏi	10%	- Hầu như không trả lời được câu hỏi do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.	- Trả lời được những câu hỏi về các vấn đề thảo luận cơ bản do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.	- Trả lời tốt và khá chính xác những câu hỏi thảo luận thêm do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.	- Trả lời tốt và chính xác những câu hỏi thảo luận thêm do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.

Thi cuối kỳ

Đề thi có 50 câu, điểm cho mỗi câu đúng đáp án là 0,2đ, tổng cộng 10 điểm.

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 – 10
Trắc nghiệm được sử dụng tài liệu	100%	Tùy thuộc vào số câu trả lời đúng trên tổng số câu hỏi.			

C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY

Thời lượng (tiết)	Nội dung giảng dạy chi tiết	CDR MH	Hoạt động dạy và học	Phương pháp đánh giá	Học liệu
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(g)
5LT	CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU QUẢN LÝ DỰ ÁN & BỐI CẢNH HỆ THỐNG THÔNG TIN 1.1. Giới thiệu quản lý dự án 1.1.2 Giới thiệu chung 1.1.3 Dự án và quản lý dự án 1.1.4 Chương trình & danh mục đầu tư 1.1.5 Vai trò của giám đốc dự án 1.1.6 Quản lý dự án chuyên nghiệp - PMP 1.2. Bối cảnh hệ thống thông tin 1.2.1 Góc nhìn hệ thống của dự án 1.2.2 Cấu trúc tổ chức dự án 1.2.3 Các giai đoạn và vòng đời dự án 1.2.4 Bối cảnh của dự án HTTT	CLO1, CLO4	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) <i>Giảng viên:</i> Giảng dạy lý thuyết, cho ví dụ minh họa các tình huống có liên quan. <i>Sinh viên:</i> Nghe giảng và làm bài tập tại lớp các nội dung đã được nghe giảng.	A1, A2	[1], [2], [4]
3TL 2TH	CHƯƠNG 2. QUY TRÌNH QUẢN LÝ DỰ ÁN & QUẢN LÝ TÍCH HỢP DỰ ÁN 2.1. Quy trình quản lý dự án 2.1.1 Các quy trình quản lý dự án	CLO1, CLO2, CLO3	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) <i>Giảng viên:</i> - Giảng dạy lý thuyết, cho	A1, A2	[1], [2], [4]

	2.1.2 Sự liên quan giữa các quy trình 2.1.3 Lĩnh vực kiến thức và quy trình 2.2. Quản lý tích hợp dự án 2.2.1 Tổng quan 2.2.2 Phát triển điều lệ dự án 2.2.3 Phát triển kế hoạch dự án 2.2.4 Định hướng & quản trị công việc 2.2.5 Theo dõi & kiểm soát công việc 2.2.6 Theo dõi & kiểm soát công việc 2.2.7 Kết thúc dự án hoặc giai đoạn		ví dụ và thực hành tình huống có liên quan - Cho bài tập về nhà. <i>Sinh viên:</i> + Ở nhà: Ôn lại các nội dung chương 1 + Tại lớp: Nghe giảng và làm bài tập tại lớp các nội dung đã được nghe giảng.		
2TL 3TH	CHƯƠNG 3. QUẢN LÝ PHẠM VI DỰ ÁN 3.1. Tổng quan 3.2. Kế hoạch quản lý phạm vi 3.3. Thu thập yêu cầu 3.4. Xác định phạm vi 3.5. Tạo phân rã công việc (WBS) 3.6. Xác nhận phạm vi 3.7. Kiểm soát phạm vi Thực hành: Tình huống quản lý phạm vi dự án HTTT	CLO1, CLO2, CLO3	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) <i>Giảng viên:</i> Giảng dạy lý thuyết, cho ví dụ minh họa các tình huống có liên quan. <i>Sinh viên:</i> + Ở nhà: Ôn lại chương 2 + Tại lớp: Nghe giảng và làm bài tập tại lớp các nội dung đã được nghe giảng.	A1, A2	[1], [2], [4]
3LT 2TH	CHƯƠNG 4. QUẢN LÝ THỜI GIAN DỰ ÁN 4.1. Tổng quan	CLO1, CLO2,	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online)	A1, A2	[1], [2], [4]

	4.2. Kế hoạch quản lý lịch biểu 4.3. Xác định hoạt động 4.4. Thứ tự hoạt động 4.5. Ước lượng nguồn lực 4.6. Ước lượng thời gian 4.7. Phát triển lịch biểu 4.8. Kiểm soát lịch biểu Thực hành: Tình huống quản thời gian phí dự án HTTT	CLO3	<i>Giảng viên:</i> - Giảng dạy lý thuyết, cho ví dụ minh họa. - Tổ chức chơi trò chơi <i>Sinh viên:</i> + Ở nhà: Ôn lại chương 3 + Tại lớp: Nghe giảng và làm bài tập tại lớp các nội dung đã được nghe giảng. - Chơi trò chơi có thưởng (Game - Quiz)...		
3TL 2TH	CHƯƠNG 5. QUẢN LÝ CHI PHÍ DỰ ÁN 5.1. Tổng quan 5.2. Kế hoạch quản lý chi phí 5.3. Ước lượng chi phí 5.4. Xác định ngân sách 5.5. Kiểm soát chi phí Thực hành: Tình huống quản lý chi phí dự án HTTT	CLO1, CLO2, CLO3	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) <i>Giảng viên:</i> Giảng dạy lý thuyết, cho ví dụ minh họa. <i>Sinh viên:</i> + Ở nhà: Ôn lại chương 4 + Tại lớp: Nghe giảng và làm bài tập tại lớp các nội dung đã được nghe giảng.		
2LT 3TH	CHƯƠNG 6. QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG DỰ ÁN 6.1. Tổng quan 6.2. Kế hoạch quản lý chất lượng 6.3. Đảm bảo chất lượng	CLO1, CLO2, CLO3	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) <i>Giảng viên:</i> Giảng dạy lý thuyết, cho ví dụ minh họa.		

	6.4. Kiểm soát chất lượng Thực hành: Tình huống quản lý chất lượng dự án HTTT		<i>Sinh viên:</i> + Ở nhà: Ôn lại chương 5 + Tại lớp: Nghe giảng và làm bài tập tại lớp các nội dung đã được nghe giảng.		
2TL 3TH	CHƯƠNG 7. QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC DỰ ÁN 7.1. Tổng quan 7.2. Kế hoạch quản lý nguồn nhân lực 7.3. Thiết lập đội dự án 7.4. Phát triển đội dự án 7.5. Quản lý đội dự án Thực hành: Tình huống quản lý nguồn nhân lực dự án HTTT	CLO1, CLO2, CLO3	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) <i>Giảng viên:</i> Giảng dạy lý thuyết, cho ví dụ minh họa. <i>Sinh viên:</i> + Ở nhà: Ôn lại chương 6 + Tại lớp: Nghe giảng và làm bài tập tại lớp các nội dung đã được nghe giảng.		
2TL 3TH	CHƯƠNG 8. QUẢN LÝ TRUYỀN THÔNG DỰ ÁN 8.1. Tổng quan 8.2. Kế hoạch quản lý truyền thông 8.3. Quản lý truyền thông 8.4. Kiểm soát truyền thông Thực hành: Tình huống quản lý truyền thông dự án HTTT	CLO1, CLO2, CLO3	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) <i>Giảng viên:</i> Giảng dạy lý thuyết, cho ví dụ minh họa. <i>Sinh viên:</i> + Ở nhà: Ôn lại chương 7 + Tại lớp: Nghe giảng và làm bài tập tại lớp các nội dung đã được nghe giảng.		

2TL 3TH	CHƯƠNG 9. QUẢN LÝ RỦI RO DỰ ÁN 9.1. Tổng quan 9.2. Kế hoạch quản lý rủi ro 9.3. Xác định rủi ro 9.4. Phân tích rủi ro (Định tính) 9.5. Phân tích rủi ro (Định lượng) 9.6. Kế hoạch đối phó rủi ro 9.7. Kiểm soát rủi ro Thực hành: Tình huống quản lý rủi ro dự án HTTT	CLO1, CLO2, CLO3	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) <i>Giảng viên:</i> Giảng dạy lý thuyết, cho ví dụ minh họa các tình huống có liên quan. <i>Sinh viên:</i> + Ở nhà: Ôn lại chương 8 + Tại lớp: Nghe giảng và làm bài tập tại lớp các nội dung đã được nghe giảng.	A1, A2	[1], [3], [4]
2TL 3TH	CHƯƠNG 10. QUẢN LÝ MUA HÀNG DỰ ÁN 10.1. Tổng quan 10.2. Kế hoạch quản lý mua hàng 10.3. Kế hoạch quản lý mua hàng 10.4. Kiểm soát mua hàng 10.5. Kết thúc mua hàng Thực hành: Tình huống quản lý mua hàng dự án HTTT	CLO1, CLO2, CLO3	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) <i>Giảng viên:</i> Giảng dạy lý thuyết, cho ví dụ minh họa. <i>Sinh viên:</i> + Ở nhà: Ôn lại chương 9 + Tại lớp: Nghe giảng và làm bài tập tại lớp các nội dung đã được nghe giảng.	A1, A2	[1], [3], [4]
2TL 3TH	CHƯƠNG 11. QUẢN LÝ CÁC BÊN LIÊN QUAN DỰ ÁN 11.1. Tổng quan 11.2. Xác định các bên liên quan	CLO1, CLO2, CLO3	Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online) <i>Giảng viên:</i> Giảng dạy lý thuyết, cho ví dụ minh họa	A1, A2	[1], [2], [3], [4]

	11.3. Kế hoạch quản lý các bên liên quan 11.4. Quản lý sự tham gia các bên liên quan 11.5. Kiểm soát sự tham gia các bên liên quan Thực hành: Tình huống quản lý các bên liên quan dự án HTTT		<i>Sinh viên:</i> + Ở nhà: Ôn lại chương 10 + Tại lớp: Nghe giảng và làm bài tập tại lớp các nội dung đã được nghe giảng.		
3TH	Thuyết trình/phản biện bài tập nhóm	CLO1, CLO2, CLO3	<i>Sinh viên:</i> - Thuyết trình - Phản biện <i>Giảng viên:</i> Nhận xét và đánh giá...	A1	[1], [2], [3], [4]
2LT	Ôn tập		<i>Sinh viên:</i> Ghi nhận bài ôn tập <i>Giảng viên:</i> Ôn tập...	A1, A2	[1], [2], [3], [4]
	Hội thảo chuyên đề (Seminar)		Seminar (nếu có)	Bài thu hoạch (điểm cộng)	
Môn học được giảng dạy trực tuyến tối đa không quá 30% tổng thời lượng chương trình.					

TRƯỞNG BỘ MÔN



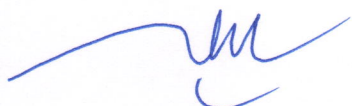
Phạm Xuân Kiên

NGƯỜI BIÊN SOẠN



Nguyễn Duy Thanh

TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Văn Thi

**PGS. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS., TS. Nguyễn Đức Trung

VIẾT M.